

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2172**/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **14** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-BKHĐT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5406/BTTTT-CDSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các đơn vị thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu: VT, CNTT ^{A₃}



Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2172/QĐ-BKHĐT
ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Về cơ bản Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt được mục tiêu tổng quát đã đặt ra trong năm 2022, gồm:

- Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, CSDLQG, tạo nền tảng phát triển Công nghệ thông tin tại Bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, CSDL trong Bộ, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin, dữ liệu của Bộ và các hệ thống thông tin khác.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- *Chọn ngày Chuyển đổi số của Bộ:* Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Quyết định số 1533/QĐ-BKHĐT ngày 13/3/2022 về Ngày Chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, ngày 10 tháng 10 hằng năm được chọn là Ngày Chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- *Ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số:* Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1572/QĐ-BKHĐT ngày 15/9/2022 phê duyệt Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và triển khai Ngày Chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- *Ban hành Kế hoạch hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số:* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2022 triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Quyết định số 538/QĐ-PTDN ngày 09/6/2022 của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chia sẻ kinh nghiệm, bài toán chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ đã có Văn bản số 2779/BKHĐT-TTTH ngày 27/04/2022 gửi Bộ Thông tin và Truyền thông đăng ký thực hiện báo cáo chuyên đề hằng tuần phục vụ hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số. Cụ thể, Bộ đã đăng ký chủ đề: Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Kênh truyền thông

- Đã đăng tải mã QR để đăng nhập vào Kênh Truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên chuyên trang Chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <https://chuyendoiso.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx>. Các công chức, viên chức của Bộ đã được phổ biến nội dung này trong Chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số vào tháng 10/2022.

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật tiếp cận thông tin, Luật tiếp cận công dân... Tổng số viết 932 tin, bài; 302 tin ảnh (3.128 ảnh); 157 tin video; 114 tin bài dịch, báo cáo; 1.694 tin bài thu thập từ nguồn thông tin khác; 503 văn bản (văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành, báo cáo kinh tế - xã hội...)

- Cổng thông tin đã có chuyên mục về chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://www.mpi.gov.vn/Pages/chuyendoiso.aspx>

- Cổng thông tin Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tại địa chỉ <https://digital.business.gov.vn/>, là một phần Cổng thông tin Quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp. Mọi công cụ, tài liệu hoạt động hỗ trợ của Chương trình đã được số hóa, phổ biến rộng rãi để tất cả các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước đều có thể tiếp cận, sử dụng.

2. Thẻ chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

- *Nghị quyết cấp ủy về chuyển đổi số*: Đảng ủy cơ quan Bộ KH&ĐT đã ban hành Kế hoạch Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động công tác đảng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 258-KH/ĐUBKHĐT.

- *Kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số*: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1776/QĐ-BKHĐT ngày 07/12/2020.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

- *Chỉ thị của Bộ trưởng*: Bộ trưởng, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BKHĐT ngày 14/4/2022 để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc tại Bộ.

- *Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2022*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022 tại Quyết định số 871/QĐ-BCĐCĐS ngày 29/4/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022.

- *Họp Ban chỉ đạo Chuyển đổi số*: Họp Ban chỉ đạo Chuyển đổi số mở rộng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 10/10/2022 dưới sự chủ trì của Bộ trưởng, Trưởng Ban Chỉ đạo, sau cuộc họp đã có Thông báo Kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng tại Thông báo số 7937/TB-BKHĐT ngày 03/11/2022.

2.3. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Duy trì, triển khai, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về đấu thầu qua mạng: Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư 10/2022/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 Đề án triển khai Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam: Đề án Tự liệu hóa và Chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Hỗ trợ DNNVV và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 hướng dẫn một số điều của Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

3. Hạ tầng số

- Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC: 100% CBCC có máy tính

- Tỷ lệ các cơ quan trực thuộc có LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN: đạt 100%

- Tỷ lệ máy tính của CBCC được kết nối mạng không dây: đạt 100%

- *Trung tâm dữ liệu của Bộ*: đã được xây dựng từ năm 2010 theo tiêu chuẩn TIA-942-2005. Hiện trung tâm dữ liệu vẫn đang hoạt động đảm bảo hạ tầng cho các Hệ thống thông tin, CSDL của Bộ.

- *Trung tâm điều hành thử nghiệm của Bộ*: Theo Quyết định số 1770/QĐ-BKHĐT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế quản lý, vận hành, tích hợp, cập nhật dữ liệu và khai thác sử dụng Trung tâm điều hành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sử dụng Trung tâm điều hành hỗ trợ các cuộc họp trực tuyến đối với 154 cuộc họp, trong đó 115 cuộc họp quốc tế, làm

việc với đối tác nước ngoài, 31 cuộc họp Chính phủ, 08 cuộc họp do Đảng ủy cơ quan tổ chức.

- *Ứng dụng điện toán đám mây tại Bộ*: Đã ứng dụng hệ thống điện toán đám mây của Bộ để triển khai các ứng dụng tại Bộ với tổng số máy ảo là 156 máy.

- *Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động, cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ*: Hiện tại, 100% Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo đơn vị và CBCC được cấp và sử dụng chứng thư số trong công việc.

- *Hệ thống mạng liên thông giữa hệ thống mạng của Bộ với các hệ thống mạng của các cơ quan qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Chính phủ*: Kết nối hệ thống Hội nghị truyền hình Chính phủ; Kết nối trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP); Kết nối mạng CPNET; Kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); Kết nối hệ thống mạng với Bộ, ngành, địa phương khác.

- Đã xây dựng Kế hoạch và hoàn thành tổ chức thực hiện việc chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin của Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng, cài đặt cấu hình, sửa chữa, thay thế thiết bị, linh kiện máy tính, máy in góp phần đảm bảo trang thiết bị, phương tiện làm việc cho CBCCVC.

- *Hạ tầng IoT*: Đã và đang xây dựng các hạ tầng giám sát vào ra, điểm danh tích hợp thông qua nhận diện khuôn mặt, hệ thống kết nối mạng không dây trong toàn bộ cơ quan Bộ.

- *Kho dữ liệu tập trung*: Đã xây dựng Kho dữ liệu tập trung của Bộ, tiếp tục triển khai nhằm mục đích kết nối tất cả các thông tin dữ liệu của Bộ để hỗ trợ, phục vụ việc phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị ra quyết định.

- *Hệ thống định danh tập trung của Bộ, ngành*: Đã được xây dựng và sử dụng cho các hệ thống ứng dụng chuyên ngành cũng như nội bộ của Bộ tại địa chỉ <https://taikhoan.mpi.gov.vn>.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- *Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công*: Đã, đang xây dựng và dự kiến hoàn thiện phiên bản mới trong năm 2023. Hệ thống hiện tại đã giúp chuyển đổi số toàn diện trong công tác đầu tư công tại các bộ ngành và địa phương, hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương lập, cập nhật, giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm...Chỉ riêng trong năm 2022, Bộ đã xây dựng 190 chức năng và 136 báo cáo bổ sung trong Hệ thống.

- *Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư*: Hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty đăng ký tài khoản và sử dụng hệ thống đã có trên 38.711 dự án được báo cáo trên Hệ thống. Tình hình báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trực tuyến của các cơ quan theo từng kỳ báo cáo được Bộ công khai tại Cổng thông tin quốc gia về giám sát và đánh giá đầu tư tại địa chỉ <http://giamsatdautuquocgia.mpi.gov.vn>.

- *Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*: Hệ thống đã phục vụ công tác tiếp nhận và xử lý hơn 702.000 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, 116.761 doanh nghiệp được đăng ký thành lập mới trên hệ thống. Năm 2022, tổng số lượt trao đổi dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương là hơn 17 triệu lượt. Hệ thống TTQGĐKDN đã kết nối, chia sẻ dữ liệu số với CSDL quốc gia về dân cư từ tháng năm 5/2022, đã thực hiện 27.278 giao dịch chia sẻ thông tin về đăng ký doanh nghiệp.

- *Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã*: Hệ thống đã được đưa vào vận hành từ năm 2019 trên phạm vi toàn quốc. Hiện nay, Cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã đã cơ bản hoàn thiện, là cơ sở dữ liệu có giá trị pháp lý, là thông tin gốc về hợp tác xã. Năm 2022, có 2.491 hợp tác xã, 18 liên hiệp hợp tác xã đăng ký thành lập mới trên hệ thống.

- *Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư*: Hệ thống hoạt động hỗ trợ việc quản lý, đăng ký cấp phép đầu tư tại Việt Nam bao gồm cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2022, có 1570 dự án được cấp phép thông qua Hệ thống.

- *Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*: Gồm Hệ thống cũ của Bộ và Hệ thống mới do nhà đầu tư PPP xây dựng đang được triển khai. Trong năm 2022 có 67.534 gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng với giá trị các gói thầu 573.445.592.129.254 đồng. Riêng đối với đối với toàn bộ các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng đạt 96,93%, đáp ứng 96,93% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2022.

- *Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch*: Bước đầu đã được xây dựng tại địa chỉ <https://quyhoachquocgia.mpi.gov.vn> nhằm đáp ứng các nhu cầu ban đầu của công tác lập, thẩm định quy hoạch trong thời kỳ mới.

- *Hệ thống thông tin thống kê*: dữ liệu của tất cả các cuộc điều tra và Tổng điều tra được xử lý trên môi trường số, trong đó 2/3 số cuộc điều tra đã được ứng dụng phiếu điều tra điện tử và thực hiện giám sát chất lượng số liệu điều tra trên hệ thống trực tuyến (webform).

- *Hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử*: đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và đang thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và trình Bộ trưởng phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi. Kết quả dự án gồm: hệ thống thu thập và xử lý kết quả điều tra lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản bằng phiếu điều tra điện

tử; hệ thống sản xuất niên giám thông kê điện tử; hệ thống phổ biến thông tin thống kê tổng hợp.

- *Kho dữ liệu đặc tả thống kê và hệ thống kho dữ liệu thống kê vi mô*: đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và đang thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư. Kết quả dự án gồm là 02 cơ sở dữ liệu nhằm sử dụng thống nhất dữ liệu thống kê.

- Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp: Đang trong quá trình triển khai.

- Hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế: Đang trong quá trình xây dựng.

- *Số lượng doanh nghiệp khai thác, sử dụng dữ liệu trên cổng dữ liệu của bộ/ngành để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh*: Bộ trưởng ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu, Danh mục dữ liệu mở của Bộ ngày 31/12/2021 tại Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT. Hiện Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư có địa chỉ tại <https://data.mpi.gov.vn> được công khai, miễn phí cho tất cả người dân và doanh nghiệp sử dụng mà không cần khai báo thông tin hay đăng ký tài khoản vì vậy không thể thống kê thông tin này.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số hệ thống đã được xây dựng từ lâu cần được nâng cấp, đầu tư mới để đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Một số hệ thống đang được đầu tư nâng cấp, cần có thời gian để đi vào hoạt động ổn định.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

(1) *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ (LGSP)*:

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) đã được xây dựng, phục vụ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trong nội bộ của bộ, ngành và đóng vai trò là đầu mối kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống bên ngoài, như: Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDL dân cư), cơ sở dữ liệu chuyên ngành (Tabmis), chia sẻ dữ liệu với các địa phương (CSDL đăng ký doanh nghiệp),... Việc xây dựng, phát triển LGSP đã và đang giúp cho Bộ:

- Tổng hợp thông tin, dữ liệu từ nhiều nguồn để tạo kho dữ liệu dùng chung của bộ, ngành bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được hiệu quả;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ không phải nhập thông tin thủ công, thao tác nghiệp vụ trên nhiều phần mềm khác nhau;

- Tăng cường hiệu quả khai thác các dữ liệu dùng chung trong nội bộ, tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí;

- Cho phép cung cấp dữ liệu ra bên ngoài.

(2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung:

Bộ KH&ĐT đã xây dựng hệ thống kho dữ liệu tập trung và đang hoàn thiện hệ thống phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu đóng vai trò như một kho lưu trữ dữ liệu tập trung để lưu trữ dữ liệu trên quy mô lớn, bao gồm cả dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn trong và ngoài Bộ, riêng trong Bộ nền tảng này hiện đã tổng hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin (HTTT) và CSDL lớn về như: HTTT và CSDL quốc gia về Đầu tư công, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, HTTT và CSDL quốc gia về quy hoạch, Hệ HTTT về giám sát đầu tư quốc gia, HTTT và CSDL quốc gia về đầu tư (Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đầu tư của nhà đầu tư trong nước và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài), HTTT báo cáo Thống kê,... Ngoài việc được sử dụng để lưu trữ dữ liệu cho các phân tích trong tương lai hoặc thời gian thực, Nền tảng nay cung cấp các công cụ phục vụ phân tích dữ liệu.

(3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn bộ, ngành phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Bộ

Hiện Bộ KH&ĐT đã và đang xây dựng Nền tảng quản trị tổng thể, phần ứng dụng trên web đã được đưa và sử dụng là Hệ thống thông tin tổng thể tại địa chỉ <https://portal.mpi.gov.vn/>, phần ứng dụng trên thiết bị mobile đang được hoàn thiện dự kiến hoàn thành trong quý I năm 2023. Nền tảng này cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đơn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ, qua đó, hỗ trợ người sử dụng nâng cao hiệu suất, chất lượng giải quyết công việc.

(4) Nền tảng họp trực tuyến:

Bộ đã xây dựng và đang hoàn thiện nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới cho phép họp trực tuyến linh hoạt đến từng thiết bị cá nhân của người tham gia, kết nối thông suốt, đồng bộ với hệ thống họp trực tuyến đã có ở các cơ quan, tổ chức. Tính đến hết tháng 10/2022 đã có 150 cuộc họp trực tuyến lớn, trong đó 115 cuộc họp quốc tế, làm việc với đối tác nước ngoài, 29 cuộc họp Chính Phủ, 06 cuộc họp do Đảng ủy cơ quan tổ chức.

(5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước:

Bộ KH&ĐT đã và đang triển khai nền tảng này tích hợp trong Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu. Hiện tại việc giám sát đang được thực hiện trong nhiều lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ của Bộ như: Đầu tư công, giám sát đầu tư, việc triển khai nhiệm vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trong Việc báo cáo điện tử các cấp, trong an toàn, an ninh mạng, trong tích hợp dữ liệu,....

(6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Hiện tại Bộ KH&ĐT đang trong quá trình tích hợp nền tảng trợ lý ảo vào các ứng dụng chuyên ngành (Đấu thầu, Đầu tư công,...) cũng như các ứng dụng nội bộ

phục vụ cán bộ, công chức, viên chức giúp mỗi người có một trợ lý trên điện thoại di động phục vụ hỏi - đáp công việc. Nền tảng trợ lý ảo có thể tích lũy tri thức về các lĩnh vực chuyên ngành, tri thức về văn bản quy phạm pháp luật, tri thức về số liệu thống kê v.v..., thông qua đó, triển khai Nền tảng trợ lý ảo giúp cán bộ, công chức, viên chức rút ngắn thời gian tìm hiểu tri thức, nâng cao hiệu quả công việc, tích lũy tri thức làm việc và chuyển giao tri thức một cách dễ dàng.

(7) *Nền tảng dữ liệu số của ngành:*

Ngoài những CSDL đã báo cáo ở mục 4 Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn có những CSDL sau:

- *Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc:* 100% các đơn vị thuộc Bộ đã triển khai gửi, nhận văn bản điện tử. Số văn bản điện tử của Bộ gửi qua hệ thống là 365.637 văn bản.

- *Hệ thống thông tin báo cáo:* Theo Quyết định số 293/QĐ-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 101 chỉ tiêu (trên tổng số 200 chỉ tiêu), gồm 259 báo cáo, tình hình thực hiện đến nay như sau: Số chỉ tiêu báo cáo đã có dữ liệu và được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia là 56 chỉ tiêu (92 báo cáo) đạt tỷ lệ 55,4% đáp ứng tỷ lệ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 là tối thiểu 50%.

- *Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của Bộ:* Đang triển khai và dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

- *Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính:* Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ đang được triển khai, dự kiến hoàn thành trong quý I năm 2023, là sự hợp nhất của Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử của Bộ tại các địa chỉ <https://dichvucong.mpi.gov.vn>, <https://motcua.mpi.gov.vn>.

STT	Nội dung	Số lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo
1	Tổng số dịch vụ công trực tuyến (mức độ 1,2,3,4)	226
2	Tổng số hồ sơ giải quyết của các DVCTT mức độ 1, 2, 3 và 4	730.223
3	Số dịch vụ công mức 3	6
4	Số dịch vụ công mức 3 phát sinh hồ sơ trực tuyến	6
5	Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	908
6	Số dịch vụ công mức 4	47
7	Số dịch vụ công mức 4 phát sinh hồ sơ trực tuyến	47
8	Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	612.399
9	Tổng số DVCTT mức độ 3 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	6
10	Tổng số DVCTT mức độ 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	47

(8) *Nền tảng học trực tuyến*: Bộ KH&ĐT đã xây dựng nền tảng học trực tuyến miễn phí cho doanh nghiệp tại địa chỉ <https://elearning.business.gov.vn/> với hệ thống bài giảng trực tuyến phong phú về nội dung, bao trùm các vấn đề trọng yếu đối với doanh nghiệp như bán hàng, tiếp thị, tài chính, kế toán, nhân sự, sản xuất, tư duy chiến lược và kỹ năng lãnh đạo.

6. Nhân lực số

- Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch triển khai tại Bộ giai đoạn và hàng năm (Quyết định số 190/QĐ-BKHĐT ngày 22/02/2022 và Quyết định số 191/QĐ-BKHĐT ngày 22/02/2022).

- Bộ đã tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng và Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ cho công chức, viên chức của Bộ.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ đã được phổ cập kỹ năng số thông qua ứng dụng hệ thống <https://onetouch.mic.gov.vn/pho-cap-ky-nang-so/> do Bộ Thông tin và truyền thông cung cấp.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ đã được phổ cập kỹ năng số thông qua Hệ thống thông tin tổng thể <https://portal.mpi.gov.vn>.

7. An toàn, an ninh mạng

Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin tổng thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 1274/QĐ-BKHĐT. Các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu, hệ thống mạng của Bộ hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2022.

a) *Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.*

Số lượng hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý 38:

- Số lượng HTTT cấp độ 2: 21, đã phê duyệt HSDXCĐ: 21/21

- Số lượng HTTT cấp độ 3: 15, đã phê duyệt HSDXCĐ: 15/15

- Số lượng HTTT cấp độ 4: 02, đã phê duyệt HSDXCĐ: 02/02

b) *Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng:*

- Đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên trách an toàn thông tin và các đơn vị chủ quản hệ thống tin đã tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo quy định, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg.

- Các hệ thống thông tin đều được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trước khi đưa vào sử dụng, đối với các phần mềm nội bộ phát triển mới tuân thủ theo khung phát triển phần mềm an toàn.

c) *Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin:*

- Bộ trưởng Bộ KH&ĐT đã phê duyệt Quyết định số 1274/QĐ-BKHĐT theo đó có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động việc tuyên truyền được thực hiện thông qua đào tạo, thông qua hệ thống thông tin tổng thể (chuyên mục an toàn thông tin với 21 bài hướng dẫn, video, tờ rơi, truyện,...).

- Đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về an toàn thông tin đã xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo tại Quyết định số 52/QĐ-TTTH và đã thực hiện đầy đủ theo Quyết định. Ngoài ra, đơn vị chuyên trách cử 04 cán bộ chuyên trách tham dự lớp tập huấn về Công tác An ninh mạng do Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Kế hoạch tổ chức, cử 08 cán bộ tham gia lớp tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh mạng do Bộ Thông tin và truyền thông tổ chức.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng quốc gia.

+ Bộ đã phối hợp với Bộ Công an kiểm tra xử lý điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các máy chủ Secure Server (SS), máy chủ LGSP và các thiết bị bảo mật phục vụ việc kết nối với Cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyên đổi số, TCTK, Cục QLĐT, Cục ĐKKD: Tham gia diễn tập ứng cứu sự cố ASEAN – Nhật Bản 2022 ngày 23/6/2022; tham gia diễn tập ứng cứu sự cố APCERT 2022 ngày 25/8/2022; tham gia diễn tập quốc tế ACID 2022 về ứng cứu sự cố ngày 27/10/2022.

+ Thực hiện xử lý các lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo của Bộ Công an (05 văn bản) và của Bộ Thông tin và Truyền thông (29 văn bản).

+ Bộ đã tham gia chuỗi sự kiện Webinar với tiêu đề “Đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia trong kỷ nguyên Chuyển đổi số” Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Năm 2022 đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên trách an toàn thông tin và các đơn vị chủ quản hệ thống thông tin diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn, an ninh mạng thông tin mạng trong tháng 12.

d) Giám sát và chia sẻ thông tin giám sát an toàn, an ninh mạng:

- Bộ KH&ĐT đã và đang xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giám sát với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng quốc gia do Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và truyền thông xây dựng.

- Phát hiện xử lý, ngăn chặn 201 kết nối mất an toàn, xử lý 08 tài khoản gửi email ra ngoài danh sách; 02 lần tấn công vào hệ thống thư điện tử.

đ) *Tồn tại, hạn chế:*

- Kinh phí chi cho an toàn thông tin < 10% tổng chi từ NSNN cho chuyển đổi số.

- Kinh phí giám sát ATTT; Kinh phí kiểm tra, đánh giá ATTT; Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT; Kinh phí đào tạo, tập huấn ATTT; Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT: Mỗi loại kinh phí trên, mức chi < 2 tỷ.

8. Kinh phí thực hiện

- Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số của Bộ năm 2023 tại Phụ lục I kèm theo, trong đó, các nhiệm vụ, dự án có hạng mục về an toàn, an ninh mạng chiếm tỷ lệ trên 10%.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 190/QĐ-BKHĐT phê duyệt kế hoạch triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28.01.2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phiên bản 2.0;

- Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-BKHĐT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-BKHĐT ngày 17/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin tổng thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023;

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ

- Hệ thống Quản lý thông tin tổng thể: 100% đơn vị ứng dụng.

- Hệ thống quản lý văn bản: Tỷ lệ văn bản trao đổi có sử dụng chữ ký số, hồ sơ công việc tại cấp Bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% đối với các nội dung không mật.

- Lưu trữ: Thực hiện lưu trữ điện tử 100% Hồ sơ lưu trữ.

- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức: 100% Hồ sơ cán bộ được lưu trữ trên CSDL và cập nhật thông tin phát sinh.

- Hệ thống thư điện tử: 100% công chức, viên chức, lao động hợp đồng và các đơn vị ứng dụng.

- Hệ thống theo dõi nhiệm vụ: 100% nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ được theo dõi, cập nhật.

- Kho dữ liệu tập trung: Thực hiện tích hợp các dữ liệu hiện có từ các hệ thống của Bộ.

- Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung: Thực hiện phân tích các dữ liệu đầu tư công, đầu tư nước ngoài, đấu thầu, thống kê.

- Nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu dùng chung của Bộ: Được sử dụng phục vụ tích hợp, chia sẻ thống nhất các thông tin dữ liệu giữa các hệ thống của Bộ với nhau và với các bộ ngành, địa phương.

- Nền tảng hợp trực tuyến: Hoàn thiện toàn bộ Hệ thống.

- *Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước*: Triển khai trong các lĩnh vực đầu tư công, giám sát đầu tư, đấu thầu, đăng ký kinh doanh, đầu tư nước ngoài, việc triển khai nhiệm vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo, và trong An toàn, an ninh mạng.

- *Giám sát vào ra*: Được triển khai phục vụ giám sát an ninh vào ra.

- *Đào tạo*: Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số tới 100% công chức viên chức và người lao động.

- *Đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của Bộ*: 100% các đơn vị được đánh giá.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- *Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính*: Cung cấp thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 và các hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- *Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp*: kết nối với Hệ thống của Chính phủ, đảm bảo tiếp nhận 100% thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp và chuyển cho các đơn vị liên quan để giải quyết. Công bố 100% thông tin phản hồi đảm bảo người dân, doanh nghiệp tiếp cận được thông tin một cách chính xác và kịp thời.

- *Truyền thông điện tử*: Thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022.

- *Nền tảng trợ lý ảo*: Được triển khai tích hợp vào các hệ thống thông tin Đấu thầu qua mạng, Đăng ký kinh doanh, Đầu tư nước ngoài, Đầu tư công, Giám sát đầu tư.

- *Công dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư*: Cung cấp các dữ liệu theo Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT.

- *Đăng ký kinh doanh, Đầu tư nước ngoài, Kinh tế hợp tác, Quản lý khu kinh tế, Quản lý đấu thầu, Phát triển doanh nghiệp*:

+ 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình phải hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và kết nối với Cổng dịch vụ công của Bộ theo thời gian thực. Chuyển đổi chia sẻ dữ liệu thông qua tích hợp dữ liệu của Bộ để quản lý thống nhất và đảm bảo an toàn, an ninh mạng;

+ 80% DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến; 100% kết quả xử lý hồ sơ của các thủ tục hành chính được cập nhật trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ để đồng bộ đầy đủ tình hình, kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

+ Tối thiểu 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp, cho phép thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đạt tối thiểu 30% giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- *Quy hoạch*: Đảm bảo hoạt động Hệ thống hiện tại và tiến hành hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng Hệ thống mới.

- *Phát triển doanh nghiệp*: Tối thiểu 300.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa được phổ cập kiến thức, nâng cao nhận thức, hỗ trợ kỹ thuật về chuyển đổi số.

- *Khu công nghiệp, khu kinh tế*: Xây dựng Hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cơ quan nhà nước

- *Đầu tư công*: 100% các bộ, ngành và địa phương lập, giao, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống.

- *Giám sát đầu tư*: 100% bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty thực hiện báo cáo giám sát đầu tư trên Hệ thống.

- *Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ*: 100% các báo cáo thuộc 101 chỉ tiêu theo Quyết định số 293/QĐ-TTg được cập nhật dữ liệu và gửi trên Hệ thống; 100% biểu mẫu báo cáo theo Quyết định số 1392/QĐ-BKHĐT được chuẩn hóa, điện tử hóa.

- *Thống kê*: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin trong công tác thống kê; Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ trung ương đến địa phương.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- *Quy chế, quy định*: Cập nhật, xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng và phương án tổng thể đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Bộ.

- *Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ*: 100% Các hệ thống thông tin được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án được phê duyệt.

- *Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (mpiSOC)*: 100% các Hệ thống được giám sát. Thực hiện kết nối đầy đủ với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia.

- *Đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp (Theo Chỉ thị số 14 của TTg)*: 100% các Hệ thống thông tin, CSDL được triển khai.

- *Diễn tập ứng cứu sự cố, thực chiến*: Tối thiểu 02 lần.

- *Kiểm tra*: Kiểm tra đột xuất theo yêu cầu; Thực hiện kiểm tra định kỳ an toàn, an ninh mạng tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tối thiểu 1 lần.

- *Đào tạo*: Tổ chức tối thiểu 02 lớp đào tạo chuyên sâu đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách an toàn thông tin và chuyên trách bảo vệ an ninh mạng. Phổ cập kỹ năng an toàn, an ninh mạng tới 100% công chức viên chức và người lao động.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng ngày Chuyển đổi số của Bộ và quốc gia năm 2023.

1.2. Tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chia sẻ kinh nghiệm, bài toán chuyển đổi số trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Tiếp tục triển khai chuyên trang chuyển đổi số Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <https://chuyendoiso.mpi.gov.vn/>.

1.4. Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số tới công chức viên chức và người lao động.

1.5. Phổ cập kỹ năng số và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghiên cứu mở rộng các đối tượng hộ kinh doanh, cá thể hợp tác xã.

2. Thể chế số

2.1. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023.

2.2. Rà soát, tổng hợp điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số.

2.3. Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024.

2.4. Xây dựng quy chế an toàn, an ninh mạng và phương án đảm bảo an toàn an ninh mạng tổng thể của Bộ phù hợp với quy định mới và tình hình mới.

2.5. Xây dựng quy chế quản lý, vận hành Hệ thống camera giám sát an ninh và cấp thẻ vào ra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và khách.

2.6. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

2.7. Xây dựng quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018.

3. Hạ tầng số

3.1. Đảm bảo hoạt động ổn định của Hạ tầng mạng LAN, WAN, Internet, Trung tâm dữ liệu, trung tâm điều hành, hệ thống điện toán đám mây.

3.2. Đảm bảo việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động, cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ.

3.3. Đảm bảo hoạt động Hệ thống mạng liên thông giữa hệ thống mạng của Bộ với các hệ thống mạng của các cơ quan qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Chính phủ phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình Chính phủ;

Kết nối trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP); Kết nối mạng CPNET; Kết nối hệ thống mạng NDXP; kết nối hệ thống mạng với Bộ, ngành, địa phương khác.

3.4. Triển khai hoàn thành toàn bộ ứng dụng Internet thế hệ mới (IPv6).

3.5. Khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng, cài đặt cấu hình, sửa chữa, thay thế thiết bị, linh kiện máy tính, máy in đảm bảo trang thiết bị, phương tiện làm việc cho CBCCVC.

3.6. Hoàn thiện hạ tầng IoT hạ tầng giám sát vào ra, điểm danh tích hợp thông, hệ thống kết nối mạng không dây trong toàn bộ cơ quan Bộ.

3.7. Hoàn thiện Kho dữ liệu tập trung kết nối tất cả các thông tin dữ liệu của Bộ về phục vụ việc phân tích dữ liệu lớn.

3.8. Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng lộ trình chuyển đổi số trong công tác thống kê.

4. Dữ liệu số

4.1. Hoàn thiện đưa vào sử dụng phiên bản mới Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong năm 2023. Tiếp tục hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương cập nhật, giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023; lập, giao kế hoạch hằng năm năm 2024.

4.2. Đảm bảo hoạt động ổn định và hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty sử dụng hệ thống Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

4.3. Đảm bảo hoạt động ổn định Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tích hợp, chia sẻ thông tin theo thời gian thực với các hệ thống thuế, dân cư, các hệ thống của các địa phương và các hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ. Việc chia sẻ, tích hợp thông qua trực tích hợp dữ liệu của Bộ tới trực tích hợp dữ liệu quốc gia. Đảm bảo đạt các mục tiêu tại II.2.

4.4. Đảm bảo hoạt động ổn định Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thuê dịch vụ công nghệ thông tin; nâng cấp, mở rộng phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để bổ sung hợp phần đăng ký hộ kinh doanh, liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh. Tích hợp, chia sẻ thông tin theo thời gian thực với các hệ thống thuế, dân cư, các hệ thống của địa phương và các hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành. Việc chia sẻ, tích hợp dữ liệu thực hiện thông qua Trục tích hợp dữ liệu của Bộ tới NDXP. Đảm bảo đạt các mục tiêu tại II.2.

4.5. Tiếp tục hỗ trợ việc quản lý đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Việt Nam đối với cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Thực hiện các thủ tục nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo Dự án đã được phê duyệt. Đảm bảo các mục tiêu tại Mục II.2.

4.6. Đảm bảo hoạt động ổn định và hoàn thiện Hệ thống mới do nhà đầu tư PPP xây dựng đáp ứng nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu. Đảm bảo đạt các mục tiêu tại II.2.

4.7. Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch tại địa chỉ <https://quyhoachquocgia.mpi.gov.vn> đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của công tác lập quy hoạch trong thời kỳ mới. Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Hệ thống mới.

4.8. Duy trì Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho tất cả người dân và doanh nghiệp sử dụng tại địa chỉ tại <https://data.mpi.gov.vn>, xây dựng quy trình cung cấp dữ liệu để đảm bảo phân biệt được các đối tượng sử dụng dữ liệu.

4.9. Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp. Đảm bảo đạt các mục tiêu tại II.2.

4.10. Xây dựng Hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế. Đảm bảo đạt các mục tiêu tại II.2.

4.11. Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ trung ương đến địa phương.

5. Nền tảng số

5.1. Duy trì hoạt động ổn định nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, đảm bảo quản lý thống nhất tất cả việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các thông thống thông tin cơ sở dữ liệu thuộc Bộ qua trực.

5.2. Triển khai hệ thống kho dữ liệu và hệ thống phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.

5.3. Triển khai Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn bộ, ngành phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Bộ bao gồm cả phiên bản trên công nội bộ và trên thiết bị di động.

5.4. Triển khai nền tảng họp trực tuyến.

5.5. Triển khai Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đầu tư công, giám sát đầu tư, đấu thầu, đăng ký kinh doanh, đầu tư nước ngoài, việc triển khai nhiệm vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo và trong An toàn, an ninh mạng.

5.6. Triển khai việc tích hợp nền tảng trợ lý ảo vào các hệ thống thông tin Đấu thầu qua mạng, Đăng ký kinh doanh, Đầu tư nước ngoài, Đầu tư công, Giám sát đầu tư.

5.7. Triển khai nền tảng Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc mới.

5.8. Hệ thống thông tin báo cáo: Chuẩn hóa, điện tử hóa các biểu mẫu và tiếp tục gửi, nhận báo cáo qua hệ thống theo Quyết định số 293/QĐ-TTg và theo Quyết định số 1392/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng.

5.9. Triển khai Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của Bộ.

5.10. Xây dựng và triển khai Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

5.11. Xây dựng hoặc nâng cấp Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.

6. Nhân lực số

6.1. Kiện toàn toàn bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về an toàn thông tin, đơn vị thực hiện nhiệm vụ lực lượng bảo vệ an ninh mạng của Bộ.

6.2. Cử cán bộ đại diện tham gia các Chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ Chuyên gia Chính phủ điện tử, Chuyên gia Chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

6.3. Chủ động nghiên cứu, hợp tác, phát triển nguồn nhân lực hiện có để làm chủ và ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới.

6.4. Định kỳ hằng năm tổ chức đào tạo, cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

6.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

6.6. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu lớn cho cán bộ, công chức, viên chức.

7. An toàn thông tin

7.1. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống mạng, Trung tâm dữ liệu, Trung tâm điều hành, các nền tảng số, Kho dữ liệu, Nền tảng hợp chia sẻ dữ liệu, Nền tảng hợp trực tuyến, Hệ thống giám sát vào ra, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thư điện tử, Các Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

7.2. Cập nhật, xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng và phương án tổng thể đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Bộ.

7.3. Rà soát, cập nhật và trình phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định mới và thực hiện triển khai ngay phương án sau khi được phê duyệt.

7.4. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật và của Bộ.

7.5. Triển khai Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng của Bộ (mpiSOC), đảm bảo kết nối đầy đủ với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia.

7.6. Thực hiện diễn tập ứng cứu sự cố định kỳ, đột xuất.

7.7. Thực hiện việc kiểm thử phần mềm, ứng dụng, hệ thống thông tin và có kết luận trước khi đưa vào sử dụng.

7.8. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp trên Công thông tin điện tử của Bộ và các trang tin điện tử khác.

- Đẩy mạnh truyền thông các Hệ thống ứng dụng của Bộ trong các công tác: dịch vụ công, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp, đầu tư công,.. trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua thư điện tử, ứng dụng di động trực tiếp đến người dùng.

- Đẩy mạnh việc phổ cập kỹ năng số thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động công nghệ thông tin của Bộ.

- Nghiên cứu phát triển các dự án PPP.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số tại Bộ như phân tích dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng phù hợp với yêu cầu phát triển của công cuộc chuyển đổi số tại Bộ.

- Bố trí, phân công công việc cho cán bộ công nghệ thông tin phải gắn với chức năng, nhiệm vụ một cách chặt chẽ, rõ ràng và dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, trình độ của cán bộ.

- Phát triển các hình thức liên kết, hợp tác phát triển nguồn lực chất lượng cao.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Xây dựng và phát triển quan hệ với các đối tác quốc tế, tăng cường thu hút các nguồn lực nước ngoài (tài chính và nhân lực khoa học trình độ cao) cho hoạt động chuyển đổi số. Tăng cường kết nối, phát triển mạng lưới hợp tác quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tài trợ triển khai chuyển đổi số của Bộ.

- Phối hợp các nhà tài trợ EU, WB và các đối tác liên quan hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo các chương trình, dự án tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí của các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong Kế hoạch lấy từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tình hình dự kiến bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 tại Phụ lục II kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

- Phổ biến quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức và vai trò của chuyển đổi số.

- Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ và Bộ trưởng với tinh thần quyết tâm cao nhất để hoạt động chuyển đổi số tại Bộ thực chất và đạt hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng máy tính của Bộ. Thực hiện ngay việc xây dựng, ban hành văn bản nội quy sử dụng máy tính độc lập trong việc soạn thảo văn bản có nội dung chứa bí mật nhà nước. Xây dựng ngay quy chế nội bộ về quản lý, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Các đơn vị cung cấp, quản lý thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thực hiện tái cấu trúc quy trình và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Khi thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư công tại các cơ quan, cần thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo trực tuyến trên các hệ thống liên quan theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng thống nhất các hệ thống, nền tảng dùng chung của Bộ: Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu; Nền tảng số quản trị tổng thể; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Nền tảng họp trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ 1, 2, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.1, 4.2, 4.7, 4.8, 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.7, 5.9, 5.10, 5.11, 6, 7 tại mục III.

3. Tổng cục Thống kê

- Chủ trì xây dựng, triển khai các Dự án, nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn an ninh mạng trong lĩnh vực thống kê.

- Chuẩn hóa 100% biểu mẫu được phân công theo Quyết định số 293/QĐ-TTg và thực hiện nhập dữ liệu sau khi được điện tử hóa lên Hệ thống thông tin báo cáo.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 3.8, 4.11 tại mục III.

4. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 4.3, 4.4 tại mục III.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 2.7 tại mục III.

5. Cục Đầu tư nước ngoài

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 4.5 tại mục III.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 2.7 tại mục III.

5. Cục Quản lý đấu thầu

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 4.6 tại mục III.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 2.7 tại mục III.

6. Cục Phát triển doanh nghiệp

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 1.5, 4.9 tại mục III.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 2.7 tại mục III.

7. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình lập, tổng hợp, giao, điều chỉnh, kéo dài, báo cáo kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống thông tin và CSDLQG về đầu tư công.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 4.1 tại mục III.

8. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư

Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc triển khai Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư trong công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

9. Vụ Quản lý quy hoạch

- Hoàn thiện Thông tư hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật và nội dung cơ sở dữ liệu, sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; Chủ trì nghiên cứu, xây dựng Đề án xây dựng và quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 4.7 tại mục III.

11. Vụ Quản lý các khu kinh tế

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 4.10 tại mục III.

12. Văn phòng Bộ

- Đôn đốc, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ đẩy nhanh tiến độ xây dựng các biểu mẫu báo cáo, chuẩn hóa chế độ báo cáo theo Quyết định số 1392/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng. Gửi kết quả chuẩn hóa về Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để thực hiện điện tử hóa trên Hệ thống báo cáo của Bộ theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 2.5, 2.7, 5.4, 5.7, 5.9, 5.10 tại mục III.

13. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lồng ghép kết quả đánh giá chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ 5.11 tại mục III.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, dự án để triển khai Kế hoạch tại Phụ lục II kèm theo



Phụ lục I

**TÌNH HÌNH BỐ TRÍ KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số **2172/QĐ-BKHĐT** ngày **14** tháng **12** năm **2022** của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu chính đầu tư	Tổng mức đầu tư	Bố trí vốn năm 2022	Thời gian triển khai - hoàn thành	Nguồn vốn	Hiệu quả/Hiện trạng
I	DỰ ÁN							
1	Tổng cục Thống kê	Xây dựng Hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử	Xây dựng hệ thống thu thập và xử lý kết quả điều tra lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản bằng phiếu điều tra điện tử; hệ thống sản xuất niên giám thông kê điện tử; hệ thống phổ biến thông tin thống kê tổng hợp	201.528	970	2021-2025	NSNN	Đang chuẩn bị đầu tư
2	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Xây dựng trung tâm nghiên cứu dữ liệu và năng lực điều hành hệ thống thông tin	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng ứng dụng để xây dựng Trung tâm nghiên cứu dữ liệu và năng lực điều hành hệ thống thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	220.000	70.000	2020-2023	NSNN	Đang triển khai thực hiện đầu tư
3	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDLQG về đầu tư công	Đầu tư xây dựng mới Hệ thống thông tin và CSDLQG về đầu tư công phù hợp với Luật Đầu tư công mới năm 2019	60.000	20.000	2020-2023	NSNN	Đang triển khai thực hiện đầu tư
4	Cục Quản lý đầu thầu	Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ (theo hình thức đối tác công tư PPP)	Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, viễn thông để xây dựng, quản lý và vận hành bền vững	310.621		2020-2033	Vốn 100% nhà đầu tư	Đang triển khai thực hiện đầu tư

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu chính đầu tư	Tổng mức đầu tư	Bố trí vốn năm 2022	Thời gian triển khai - hoàn thành	Nguồn vốn	Hiệu quả/Hiện trạng
			Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng trên phạm vi toàn quốc					
5	Cục Đầu tư nước ngoài	Nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		5,5 triệu USD		2021-2022	Nguồn vốn ODA Hàn Quốc	
6	Cục Phát triển doanh nghiệp	Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp	Đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp, ứng dụng CNTT trong các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước phù hợp với xu thế chuyển đổi số của Chính phủ và xây dựng nền kinh tế số trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	40.000		2021-2023	NSNN	Đang chuẩn bị đầu tư
7	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Luật Quy hoạch			2021-2024	NSNN	Đang chuẩn bị đầu tư
II NHIỆM VỤ								
1	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh	Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh	20.000		2021-2023	Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	Chưa thực hiện do chưa được viện trợ từ nguồn vốn ODA

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu chính đầu tư	Tổng mức đầu tư	Bố trí vốn năm 2022	Thời gian triển khai - hoàn thành	Nguồn vốn	Hiệu quả/Hiện trạng
2	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	70.000		2021-2023	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ Đăng ký kinh doanh, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Đang thực hiện
3	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì, nâng cấp và phát triển Hệ thống TTQGĐKDN, hợp tác xã: + Nâng cấp, mở rộng phần mềm ứng dụng của Hệ thống TTQGĐKDN; + Nâng cấp, mở rộng phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; + Thuê dịch vụ đường truyền cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ hỗ trợ người sử dụng cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ hỗ trợ duy trì và tối ưu CSDL Oracle của Hệ thống TTQGĐKDN; 	Đảm bảo sự hoạt động ổn định, liên tục của Hệ thống TTQGĐKDN, hợp tác xã và đáp ứng nhu cầu của người sử dụng	32.500	22.110	2021	Nguồn thu phí được để lại, nguồn thu sự nghiệp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ Đăng ký kinh doanh, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Đang thực hiện 02 nhiệm vụ "Thuê dịch vụ đường truyền cho Hệ thống TTQGĐKDN" và "Thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống TTQGĐKDN"

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu chính đầu tư	Tổng mức đầu tư	Bố trí vốn năm 2022	Thời gian triển khai - hoàn thành	Nguồn vốn	Hiệu quả/Hiện trạng
		<ul style="list-style-type: none"> + Thuê dịch vụ rà soát, đánh giá và sửa lỗi bảo mật và an toàn thông tin cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Mua sắm dịch vụ gia hạn hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, sử dụng cho các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại của Hệ thống TTQGĐKDN; + Mua sắm phần mềm thương mại cho Hệ thống Hệ thống TTQGĐKDN; - Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh; - Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống TTQGĐKDN. 						
4	Cục Quản lý đấu thầu	Quản lý, kiểm thử, giám sát vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia năm 2021	Đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được nâng cấp kịp thời, hoạt động thông suốt đáp ứng các thay đổi về chính sách, thực tế sử dụng của cơ quan quản lý, chủ đầu tư, bên mời thầu, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư qua mạng.	40.369		2021-2022	Nguồn thu sự nghiệp (Thu chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Đang thực hiện



Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2172 /QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án		Mục tiêu chính đầu tư	Thời gian triển khai - hoàn thành	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Nhu cầu năm 2023
		Mới	Chuyển tiếp					
I DỰ ÁN								
1	Tổng cục Thống kê		Hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử	Kết quả dự án gồm: hệ thống thu thập và xử lý kết quả điều tra lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản bằng phiếu điều tra điện tử; hệ thống sản xuất niên giám thông kê điện tử; hệ thống phổ biến thông tin thống kê tổng hợp	2021-2025	201.528	NSNN	61.000
2	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số		Xây dựng trung tâm nghiên cứu dữ liệu và năng lực điều hành hệ thống thông tin	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng ứng dụng để xây dựng Trung tâm nghiên cứu dữ liệu và năng lực điều hành hệ thống thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2020-2023	220.000	NSNN	32.913

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án		Mục tiêu chính đầu tư	Thời gian triển khai - hoàn thành	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Nhu cầu năm 2023
		Mới	Chuyển tiếp					
3	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyên đổi số		Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDLQG về đầu tư công	Đầu tư xây dựng mới Hệ thống thông tin và CSDLQG về đầu tư công phù hợp với Luật Đầu tư công mới năm 2019	2021-2023	60.000	NSNN	28.264
4	Cục Quản lý đấu thầu		Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ (theo hình thức đối tác công tư PPP)	Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, viễn thông để xây dựng, quản lý và vận hành bền vững Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng trên phạm vi toàn quốc	2020-2033	310.621	Vốn 100% nhà đầu tư	
5	Cục Đầu tư nước ngoài		Nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		2021-2022	5,5 triệu USD	Nguồn vốn ODA Hàn Quốc	
6	Cục Phát triển doanh nghiệp		Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp	Đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp, ứng dụng CNTT trong các	2021-2023	40.000	NSNN	

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án		Mục tiêu chính đầu tư	Thời gian triển khai - hoàn thành	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Nhu cầu năm 2023
		Mới	Chuyển tiếp					
				hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước phù hợp với xu thế chuyển đổi số của Chính phủ và xây dựng nền kinh tế số trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030				
7	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Xây dựng, Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch		Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Luật Quy hoạch	2023-2026	110.000	NSNN	710,618
8	Tổng cục Thống kê	Dự án Xây dựng và vận hành kho dữ liệu đặc tả thống kê và hệ thống kho dữ liệu thống kê vi mô	Hình thành kho dữ liệu đặc tả thống kê và kho dữ liệu thống kê vi mô nhằm sử dụng thông tin thống kê thống nhất từ trung ương tới địa phương		2022-2024	91.382	NSNN	200
9	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh		Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống TTQGĐKDN	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống TTQGĐKDN	2022-2023	80.000	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Hỗ trợ	

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án		Mục tiêu chính đầu tư	Thời gian triển khai - hoàn thành	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Nhu cầu năm 2023
		Mới	Chuyển tiếp					
							ng nghiệp vụ Đăng ký kinh doanh, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	
II NHIỆM VỤ								
11	Tổng cục Thống kê	Dự án Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ trung ương đến địa phương		Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo thống kê từ các Bộ, ngành, địa phương; nền tảng thu thập và trao đổi dữ liệu; hệ thống Dashboard phân tích dữ liệu thống kê	2022-2023	25.000	NSNN	250.000
12	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	- Duy trì, nâng cấp và phát triển Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ đường truyền cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống TTQGĐKDN;		Đảm bảo sự hoạt động ổn định, liên tục của Hệ thống TTQGĐKDN, hợp tác xã và đáp ứng nhu cầu của người sử dụng	2023	34.500	Nguồn thu phí được để lại, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ Đăng ký kinh doanh, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	

STT	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ/dự án		Mục tiêu chính đầu tư	Thời gian triển khai - hoàn thành	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Nhu cầu năm 2023
		Mới	Chuyển tiếp					
		<ul style="list-style-type: none"> + Thuê dịch vụ hỗ trợ người sử dụng cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ hỗ trợ duy trì và tối ưu CSDL Oracle của Hệ thống TTQGĐKDN; + Thuê dịch vụ giám sát, đánh giá và sửa lỗi bảo mật về an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống TTQGĐKDN; + Mua sắm dịch vụ gia hạn hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, sử dụng cho các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại của Hệ thống TTQGĐKDN; + Mua sắm phần mềm thương mại cho Hệ thống Hệ thống TTQGĐKDN; 						